

Bản án số: 104 /2024/DS - ST

Ngày: 03/7/2024

V/v “Đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Vân.

2. Ông Nguyễn Văn Ton.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri – Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 343/2023/TLST-DS ngày 15/11/2023 về việc “Đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2024/QĐST - DS ngày 13 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 69/2024/QĐST - DS ngày 10 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Tô Thị R, sinh năm 1952 (có mặt)

Địa chỉ: 116/AB1, ấp A, xã A, huyện B, tỉnh B

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Địa chỉ: 503/AP1, ấp A, xã A, huyện B, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 06/11/2023, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Tô Thị R trình bày:

Bà với bà Nguyễn Thị Ngọc Đ (vợ ông 2 Bên – đã chết) là hàng xóm nên quen biết nhau, đồng thời bà Đ có công tác tại chi hội phụ nữ ấp A, xã A, cũng là cộng tác

viên của ngân hàng chính sách trong thời gian rất lâu nên bà tin tưởng bà Đ.

Ngày 26/10/2019, gia đình bà vay tiền của ngân hàng chính sách số tiền 50.000.000 đồng theo diện hộ nghèo, một thời gian sau đó gia đình bà gom góp được số tiền 20.000.000 đồng thì bà có đưa cho bà Đ số tiền 20.000.000 đồng này để nhờ bà Đ trả cho ngân hàng dùm, mặc dù chưa đến hạn trả tiền nhưng bà có bao nhiêu thì muốn trả trước để giảm số tiền lãi phải đóng cho ngân hàng. Đồng thời, gia đình bà nghèo khó, nhà cửa sụp sệ, 20.000.000 đồng đối với gia đình bà là số tiền lớn nên sợ cất giữ ở nhà không an toàn nên đưa tiền cho bà Đ nhờ bà Đ trả ngân hàng dùm. Để làm tin bà nói bà Đ viết cho bà vài chữ thể hiện là có nhận của bà số tiền 20.000.000 đồng để bà Đ trả tiền ngân hàng dùm bà thì bà Đ có viết vài chữ rồi đưa tờ giấy cho bà giữ. Tuy nhiên, do bà lớn tuổi, với lại bà không biết đọc chữ, chỉ biết ký tên nên khi bà Đ đưa giấy cho bà thì bà cất giữ vậy thôi, chứ không biết nội dung bà Đ viết gì. Đến khi bà nghe nhiều người nói bà Đ giựt tiền của nhiều người trong xóm rồi bỏ trốn thì bà mới lấy giấy mà bà Đ viết cho bà giữ nhờ người khác đọc dùm thì mới biết là bà Đ viết giấy nội dung là mượn tiền của bà.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đ phải trả lại cho bà số tiền 20.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Trường hợp chậm trả thì yêu cầu tính lãi trong giai đoạn thi hành án.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Đ đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không lý do trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên Tòa sơ thẩm.*

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:*

Về thủ tục: Trong quá trình tố tụng, Thẩm phán đã tuân thủ và tiến hành đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng. Hội đồng xét xử tiến hành đúng trình tự thủ tục phiên tòa. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên chưa thực hiện đúng quyền nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Căn cứ Điều 166, 463, 466 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị R. Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc Đ trả cho bà R số tiền 20.000.000 đồng.

Về phí dân sự sơ thẩm: đương sự nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai các chứng cứ tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Đ.

Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tô Thị R yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Đ phải trả cho bà R số tiền 20.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Trường hợp chậm trả thì yêu cầu tính lãi trong giai đoạn thi hành án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguyên đơn bà Ra cung cấp cho Tòa án “Tờ mượn tiền đề ngày 06/12/2021” thể hiện bà Đ có nợ bà Ra số tiền 20.000.000 đồng.

Bị đơn bà Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên xem như đã mặc nhiên thừa nhận và từ bỏ quyền phản bác của mình đối với yêu cầu khởi kiện và chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của bà R đã cung cấp. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ xem xét đối với chứng cứ mà bà R cung cấp được, từ khi bà R khởi kiện yêu cầu bà Đ thanh toán tiền nợ nói trên nhưng bà Đ chưa thanh toán cho bà R là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà R về việc yêu cầu bà Đ phải trả cho bà Ra số tiền 20.000.000 đồng.

[2] Xét quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí DS – ST: Nguyên đơn bà Tô Thị R được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên bị đơn Nguyễn Thị Ngọc Đ phải chịu án phí số tiền: 20.000.000 đồng x 5% = 1.000.000 đồng theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 147, 273, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 116, 166, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tô Thị R. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Đ phải có nghĩa vụ trả cho bà Tô Thị R số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 1.000.000đ (một triệu đồng), buộc bà Nguyễn Thị Ngọc Đ phải có nghĩa vụ nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Do bà Tô Thị R được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án nên không phải hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- THADS huyện Ba Tri;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Lâm